TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 718/2018/QĐST-HNGĐ	*Quận 7, ngày 19 tháng 10 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ dân sự sơ thẩm thụ lý số 668/2018/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 9 năm 2018 về việc " Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn", giữa người yêu cầu:

1. Bà Lương Thị Ngọc N, sinh năm 1981;

Địa chỉ: phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Ông Nguyễn Văn Hậu G, sinh năm 1985;

Địa chỉ: huyện B, tỉnh B1.

Căn cứ vào các Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 có hiệu lực thi hành ngày 01/7/2016;

Căn cứ các Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 54, Điều 55, Điều 57, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008 (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

Căn cứ Luật phí và lệ phí Tòa án năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 10 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 11 tháng 10 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Bà Lương Thị Ngọc N và ông Nguyễn Văn Hậu G.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Lương Thị Ngọc N và ông Nguyễn Văn Hậu G thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 79/2013, quyển số 01/2013 đăng ký ngày 08/8/2013 tại Ủy ban Nhân dân phường T, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Về quan hệ con chung: Các đương sự xác nhận 01 (Một) trẻ tên Nguyễn Ngọc An Nh (Nữ), sinh ngày 11/12/2013.

Hai bên thỏa thuận giao bà Lương Thị Ngọc N là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ Nguyễn Ngọc An Nh. Ông Nguyễn Văn Hậu G cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.000.000 (Một triệu) đồng.

Thi hành vào ngày 10 (dương lịch) hàng tháng. Bắt đầu thi hành vào ngày 10/11/2018 cho đến khi phát sinh các căn cứ làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng được quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Ông Nguyễn Văn Hậu G được quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bà Lương Thị Ngọc N có đơn yêu cầu thi hành án đối với khoản tiền trên, thì hàng tháng ông Nguyễn Văn Hậu G còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về tài sản chung: các đương sự xác nhận không có.

- Về nợ chung: các đương sự xác nhận không có.

- Về lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm: các đương sự cùng chịu tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn) theo biên lai thu số AA/2017/0026107 ngày 25/9/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7. Các đương sự đã nộp đủ tiền lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 1, 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Tp.HCM;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Tp.HCM;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HS (Đức).

Lê Phương Thảo